

Bản án số: **20/2021/HS-ST**  
Ngày: 02-4-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Hương**  
*Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Lê Quang Thìn**  
**Ông Nguyễn Thành Hạnh**

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Đào Thị Quỳnh Nga**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* **Ông Tạ Văn Phú** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2021/HSST ngày 29/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đại H**, sinh năm 1999; tại Bình Phước; Nơi cư trú: Ấp 4, xã T, huyện Đ, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 08/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Anh D, sinh năm 1954 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; Bị cáo có 07 anh, chị em ruột, lớn nhất (năm sinh không rõ) và nhỏ nhất sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 18/10/2016 bị Tòa án nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã chấp hành xong ngày 10/11/2017; Ngày 17/9/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 24 tháng tù, tính từ ngày 28/3/2019 về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo bản án số 102/2019/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước từ ngày 28-3-2021. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*\*Người bị hại:*

Anh Ngô Trường A, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện Đ, tỉnh B.  
(vắng mặt)

Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện Đ, tỉnh B.  
(vắng mặt)

*\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện Đ, tỉnh B.  
(vắng mặt)

Chị Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện Đ, tỉnh B.  
(vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 23/7/2016, Nguyễn Đại H ngồi uống rượu cùng Hứa Ngọc K, Ngô Trường A, H2 (chưa rõ nhân thân) tại nhà của K thuộc ấp 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Cả nhóm uống rượu được một lúc thì H2 nghỉ đi về trước, đến khoảng 16 giờ cùng ngày do hết rượu nên A đưa cho H 50.000 đồng và xe mô tô biển số 93M1 – 155.03 (xe An mượn của Trần Văn Đạt) để đi mua rượu. H điều khiển xe mô tô biển số 93M1 – 155.03 đi mua rượu, trên đường đi H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô nói trên để lấy tiền tiêu xài cá nhân nên đã điều khiển xe mô tô đến Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh bán cho 01 người đàn ông (không rõ nhân thân) với số tiền 3.000.000 đồng, số tiền trên H tiêu xài cá nhân hết. Về phía A, do không thấy H quay lại trả xe nên đã đến Cơ quan Công an trình báo.

Quá trình điều tra còn xác định được: Trước đó, vào khoảng 15 giờ ngày 12/5/2016, tại nhà Nguyễn Thị H1 thuộc ấp 2, xã T, huyện Đ, tỉnh B, Nguyễn Đại H cũng hỏi mượn xe mô tô biển số 93H2 – 3279 của chị H1 để đi về nhà thì được H1 đồng ý. Sau khi mượn được xe, H nảy sinh ý định bán lấy tiền tiêu xài nên đã điều khiển xe mô tô biển số 93H2 – 3279 đi đến thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân) với số tiền 1.500.000 đồng, số tiền trên H đã tiêu xài cá nhân hết. Về phía Hiền, sau khi không thấy H trả xe mô tô biển số 93H2 – 3279 đã đến Cơ quan Công an trình báo.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 60 ngày 14/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận: 01 xe mô tô biển số 93H2 – 3279 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 3.000.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 93M1 – 155.03 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 13.300.000 đồng (*bút lục 38,39*).

Tại bản cáo trạng số 11/CTr-VKS ngày 27 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Đại H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các điều 17, 38, 50, 91, 98, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo Nguyễn Đại H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại H mức án từ 09 tháng tù đến 01 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe mô tô theo yêu cầu của bị hại Ngô Trường A.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước công bố bản luận tội, bị cáo Nguyễn Đại H không có tranh luận gì về phần tội danh mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Người bị hại anh Ngô Trường A; Nguyễn Thị H1; anh Trần Văn Đ; chị Nguyễn Thị Kim Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ chị H1, anh An có đơn xin giải quyết vắng mặt; những người còn lại vắng mặt không có lý do tuy nhiên họ đều đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án. Xét sự vắng mặt những người nói trên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Đối với tư cách tham gia tố tụng của ông Lê Xuân T1, quá trình điều tra ông T1 trình bày đã bán xe mô tô hiệu Dream biển kiểm soát số 93H2-3279 và không còn thuộc sở hữu của ông T1. Do vậy, Hội đồng xét xử không đưa ông T tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đại H khai nhận như nội dung cáo trạng số 11/CTr-VKS ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với kết luận của đại diện Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 23/7/2016, lợi dụng sự tin tưởng của anh Ngô Trường A, bị cáo Nguyễn Đại H đã chiếm đoạt chiếc xe xe mô tô biển số 93M1 – 155.03 (theo kết luận định giá tài sản xe mô tô tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là 13.300.000 đồng) bán lấy tiền tiêu xài và số tiền 50.000 đồng của anh A đưa cho bị cáo nhờ mua rượu hộ. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại A là 13.800.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 12/5/2016 Nguyễn Đại H còn có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe mô tô biển số 93H2 – 3279 của Nguyễn Thị H1. Giá trị xe mô tô tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất niềm tin giữa con người với con người, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[3] Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc lợi dụng sự tin tưởng của bị hại sau khi mượn xe mô tô đã mang xe đi bán cho người khác lấy tiền tiêu xài cá nhân là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị nhưng vì mục đích và động cơ tư lợi cá nhân mà bị cáo đã thực hiện hành vi như đã nêu trên. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, không lo tu chí làm ăn, ham chơi bời, nghiện ma túy dẫn đến con đường phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xử phạt 24 tháng tù theo bản án số 102/2019/HSST ngày 17/9/2019, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Ngày 18/10/2016 bị Tòa án nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 10/11/2017 chấp hành xong quyết định trên. Xét thấy, cần xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi thực hiện hành vi phạm tội khi đang ở độ tuổi vị thành niên chưa đủ 18 tuổi (17 năm và 17 năm 02 tháng 08 ngày tuổi) nên nhận thức và am hiểu pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội khi đang ở độ tuổi vị thành niên nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị hại vắng mặt, tuy nhiên bị cáo đồng ý bồi thường giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại, cụ thể đồng ý bồi thường cho anh Ngô Trường A là 13.800.000 đồng và bồi thường cho chị Nguyễn Thị H1 số tiền 3.000.000 đồng nên được hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú truy tố bị cáo Nguyễn Đại H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Đối với vật chứng là 01 xe mô tô biển số 93H2 – 3279 của chị Nguyễn Thị Hiền; 01 xe mô tô biển số 93M1 – 155.03 của anh Ngô Trường An, quá trình điều tra không thu giữ được, cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Án phí bị cáo phải chịu theo Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 91, Điều 98; Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đại H phạm tội ***“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”***

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại H **01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2021.

3. Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Đại H phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Ngô Trường A 13.800.000 đồng và chị Nguyễn Thị H1 là 3.000.000 đồng.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: buộc bị cáo Nguyễn Đại H phải chịu 200.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 840.000 đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND huyện Đồng Phú (01);
- THADS huyện Đồng Phú (01);
- CA huyện Đồng Phú (03);
- Phòng P27
- TT lý lịch tư pháp – Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng (01);
- Lưu (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương**

